

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 6/8/2020

Thống kê thị trường		HOSE	HNX
Index		840.04	113.35
% Thay đổi		↑ 0.27%	↓ -0.59%
KLGD (CP)		252,411,054	41,548,185
GTGD (tỷ đồng)		3,990.58	404.32
Tổng cung (CP)		617,463,750	78,922,800
Tổng cầu (CP)		601,031,200	81,602,400

Giao dịch NĐTNN		HOSE	HNX
KL bán (CP)		14,969,470	1,116,354
KL mua (CP)		14,369,590	532,910
GT mua (tỷ đồng)		385.83	7.57
GT bán (tỷ đồng)		373.07	9.84
GT ròng (tỷ đồng)		12.76	(2.27)

Tương quan cung cầu		HOSE

Giá trị Giao dịch NĐTNN		HOSE

Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.34%	10.9	1.8	1.8%
Công nghiệp	↑ 0.24%	12.7	2.1	11.6%
Dầu khí	↑ 0.69%	-	1.7	5.0%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.15%	86.8	3.9	4.0%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.24%	12.3	2.4	1.6%
Hàng Tiêu dùng	↑ 1.75%	14.3	4.0	17.3%
Ngân hàng	↓ -0.53%	7.8	2.0	11.7%
Nguyên vật liệu	↓ -0.15%	13.9	1.6	19.4%
Tài chính	↑ 0.12%	14.8	2.4	24.7%
Tiền ịch Cộng đồng	↑ 0.70%	11.6	1.9	2.9%
VN - Index	↑ 0.27%	13.9	2.6	
HNX - Index	↓ -0.59%	9.2	1.4	

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường giằng co và rung lắc trong phiên hôm nay với sự trái chiều trên hai chỉ số chính và thanh khoản có sự suy giảm. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 2,24 điểm (+0,27%) lên 840,04 điểm; HNX-Index giảm 0,67 điểm (-0,59%) xuống 113,35 điểm. Thanh khoản trên hai sàn suy giảm so với phiên trước đó và thấp hơn mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 4.556 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch là 298 triệu cổ phiếu; trong đó, giao dịch thỏa thuận chiếm 476 tỷ đồng. Độ rộng thị trường nghiêng về tiêu cực với 233 mã tăng, 127 mã tham chiếu, 282 mã giảm. VN-Index giảm điểm vào đầu phiên nhưng ngay sau đó, lực cầu gia tăng giúp chỉ số lấy lại sắc xanh và đà tăng được duy trì đến hết phiên trước áp lực chốt lời gia tăng trong phiên chiều. Nhóm cổ phiếu trụ cột có sự phân hóa với bên tăng là các mã như VNM (+2,4%), SAB (+3,7%), GAS (+1,3%), VIC (+0,6%), VJC (+1,2%), HDB (+2%)... và bên giảm là các mã như BID (-1,3%), MSN (-2%), CTG (-1,1%), TCB (-1,3%), BVH (-1,4%), MBB (-1,2%)... khiến chỉ số VN-Index giằng co quanh tham chiếu là chủ yếu. Trên sàn HNX, các trụ cột đồng loạt giảm giá với ACB (-0,8%), SHB (-0,8%), THD (-2,5%)... khiến chỉ số HNX-Index giảm trở lại sau ba phiên tăng liên tiếp.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường bắt đầu gặp khó khăn trong phiên hôm nay với việc VN-Index giằng co và rung lắc quanh ngưỡng 840 điểm và thậm chí HNX-Index còn kết phiên trong sắc đỏ. Thanh khoản trong phiên nay giảm so với trước đó và thấp hơn mức trung bình 20 phiên cho thấy lực cầu trên thị trường đang dần suy yếu và đà tăng trên VN-Index hiện tại là tương đối rớt. Trên góc nhìn kỹ thuật, VN-Index hiện kết phiên ngay trên ngưỡng 840 điểm (MA20) cho nên nhưng rung lắc có thể sẽ tiếp diễn trong phiên cuối tuần. Khối ngoại tiếp tục mua ròng nhẹ với khoảng 11 tỷ đồng trên hai sàn cho thấy xu hướng hiện tại theo nhận định của khối này là tương đối không rõ ràng. Trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 tháng 8 phân kỳ so với chỉ số cơ sở VN30 khi giảm trong phiên hôm nay, qua đó nói rộng mức basis âm lên thành 5,6 điểm, cho thấy nhà đầu tư phái sinh nghiêng về khả năng thị trường sẽ sớm giảm trở lại. Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần 7/8, VN-Index có thể sẽ điều chỉnh trở lại trước áp lực chốt lời quanh ngưỡng 840 điểm (MA20). Những nhà đầu tư đã giải ngân thăm dò một phần danh mục trong tuần trước có thể cân nhắc chốt lời trong phiên giao dịch tới nếu thị trường tiếp tục giao dịch trong vùng giá hiện tại hoặc cao hơn.

MARKET LENS

 Phiên giao dịch ngày: **6/8/2020**

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giảm điểm vào đầu phiên giao dịch, với mức thấp nhất trong phiên tại 833,56 điểm. Nhưng từ khoảng 9h30 trở đi, lực cầu gia tăng giúp chỉ số lấy lại sắc xanh và đà tăng được giữ vững cho đến khi hết phiên bất chấp các đợt rung lắc, với mức cao nhất trong phiên tại 844,16 điểm. Kết phiên, VN-Index tăng 2,24 điểm (+0,27%) lên 840,04 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VNM tăng 2.700 đồng, SAB tăng 6.500 đồng, GAS tăng 900 đồng. Ở chiều ngược lại, BID giảm 500 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index giảm điểm trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay do áp lực bán xuất hiện từ đầu phiên và duy trì cho đến hết phiên, với mức thấp nhất trong phiên tại 112,593 điểm. Về chiều, cầu bắt đáy gia tăng giúp thu hẹp mức giảm của chỉ số. Kết phiên, HNX-Index giảm 0,67 điểm (-0,59%) xuống 113,35 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB giảm 200 đồng, SHB giảm 100 đồng, THD giảm 1.800 đồng. Ở chiều ngược lại, NVB tăng 200 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 13,8 tỷ đồng. VNM là mã được mua ròng nhiều nhất với 43,6 tỷ đồng tương ứng với 376 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là CTD với 18,3 tỷ đồng tương ứng với 239 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, NVL là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 51,1 tỷ đồng tương ứng với 788 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 2,24 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 583 nghìn cổ phiếu. PVS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 1,1 tỷ đồng tương ứng với 95 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là SHS với 896 triệu đồng tương ứng với 86,5 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VCS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 1,3 tỷ đồng tương ứng với 20,7 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ - ĐẦU TƯ

AMRO dự báo Việt Nam tăng trưởng 3,1% năm nay

AMRO chưa tính đến đợt bùng phát ở Đà Nẵng, nhưng vẫn lạc quan vào Việt Nam do kiểm soát dịch tốt và cấu trúc kinh tế thuận lợi.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index tăng điểm nhẹ trong phiên thứ tư liên tiếp và chỉ số hiện kết phiên ở ngay trên ngưỡng 840 điểm (MA20), khối lượng khớp lệnh suy giảm so với phiên trước đó và thấp hơn mức trung bình 20 phiên với 234 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 840 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 855 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index hiện vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 880 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần 7/8, VN-Index có thể sẽ điều chỉnh trở lại trước áp lực chốt lời quanh ngưỡng 840 điểm (MA20).

HNX-Index:



HNX-Index giảm nhẹ trong phiên hôm nay và chỉ số hiện kết phiên dưới ngưỡng 114 điểm (MA50), khối lượng khớp lệnh xấp xỉ so với phiên trước đó và cao hơn mức trung bình 20 phiên với 40 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 112,5 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 114 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 107 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần 7/8, HNX-Index có thể sẽ tiếp tục giảm với ngưỡng hỗ trợ gần nhất quanh 112,5 điểm (MA20).



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước tăng mạnh

Tại thời điểm 16 giờ, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 59,5 - 60,8 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 1.600.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và tăng 1.800.000 đồng/lượng ở chiều bán ra so với sáng nay.

Tỷ giá trung tâm giảm 5 đồng

Sáng nay, Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm cặp đồng tiền VND/USD được áp dụng trong ngày ở mức 23.203 đồng, giảm 5 đồng so với mức công bố trước.

TIN THẾ GIỚI

Giá vàng thế giới tăng

Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới tăng 13,15 USD/ounce tương ứng với 0,65% lên 2.050,3 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng

Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) tăng 0,012 điểm tương ứng 0,01% lên 92,865 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,1851 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,3169 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 105,61 JPY.

Giá dầu thế giới giảm

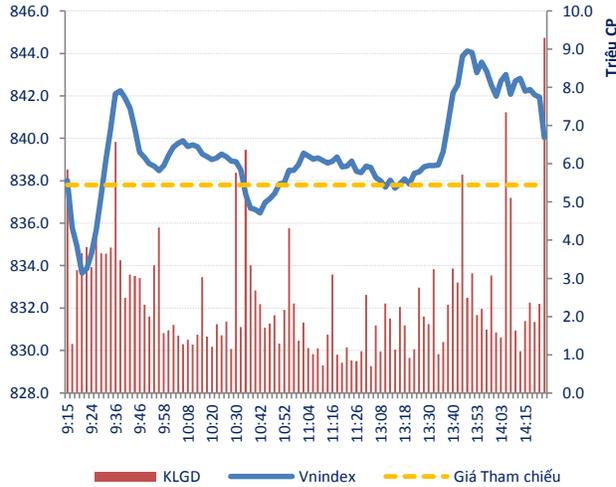
Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,35 USD tương ứng 0,83% xuống 41,87 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ tăng điểm

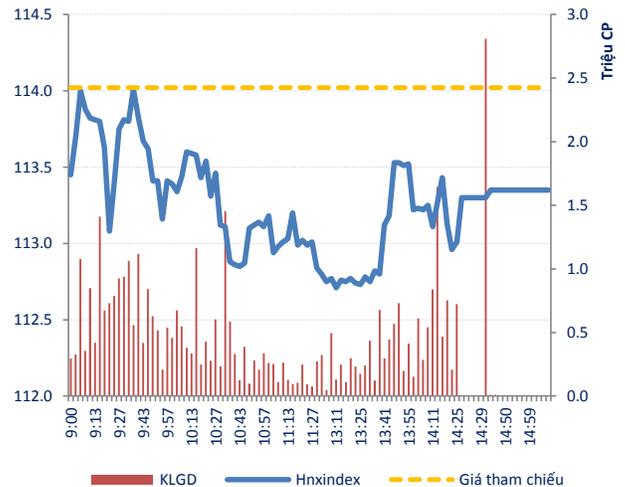
Kết thúc phiên giao dịch ngày 5/8, chỉ số Dow Jones tăng 373,05 điểm tương ứng 1,39% lên 27.201,52 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 57,23 điểm tương ứng 0,52% lên 10.998,4 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 21,26 điểm tương ứng 0,64% lên 3.327,77 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

KLGD và VN-Index trong phiên



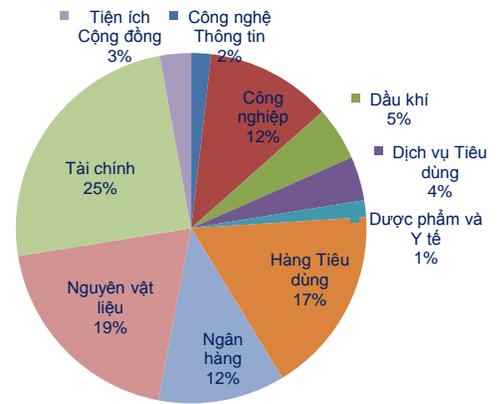
KLGD và HNX-Index trong phiên



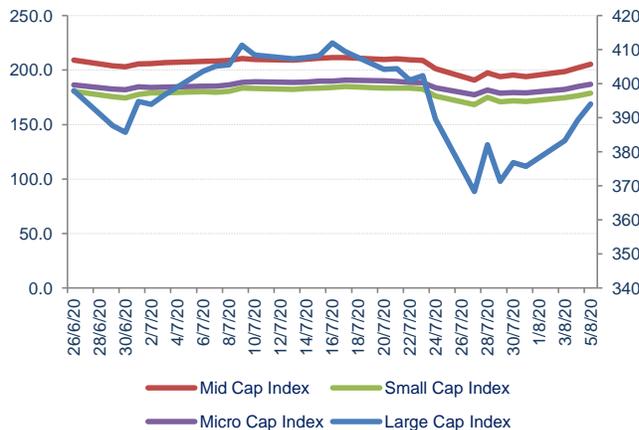
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



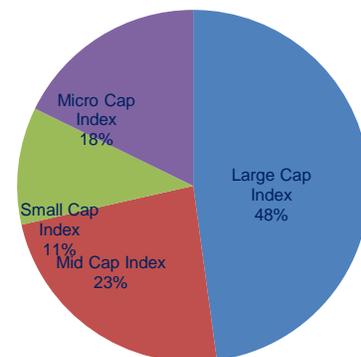
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	FUEVFVND	567,810	AGG	1,300,000
2	OGC	412,430	NVL	788,090
3	VNM	376,380	VRE	651,620
4	HHS	372,700	POW	640,650
5	ROS	368,460	PVT	509,400

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VCS	20,700	TTZ	200,000
2	NHA	13,200	HUT	139,300
3	NDN	5,500	PVS	94,554
4	IDV	1,810	SHS	86,500
5	SRA	1,700	PCT	36,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
HPG	24.10	24.05	↓	-0.21%	13,784,810
HSG	10.65	10.70	↑	0.47%	10,260,090
ITA	4.06	4.02	↓	-0.99%	9,651,880
PVD	9.80	10.20	↑	4.08%	8,861,190
HNG	12.05	12.20	↑	1.24%	8,060,720

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
PVS	11.70	11.90	↑	1.71%	6,569,307
HUT	2.20	2.10	↓	-4.55%	4,411,360
NVB	8.40	8.60	↑	2.38%	3,743,230
KLF	1.60	1.60	→	0.00%	3,332,590
SHB	12.90	12.80	↓	-0.78%	2,234,716

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SVC	80.00	85.60	5.60	↑ 7.00%
DAT	65.80	70.40	4.60	↑ 6.99%
VPS	13.60	14.55	0.95	↑ 6.99%
PIT	3.72	3.98	0.26	↑ 6.99%
CDC	25.25	27.00	1.75	↑ 6.93%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
NHP	0.70	0.80	0.10	↑ 14.29%
FID	0.90	1.00	0.10	↑ 11.11%
MAC	5.00	5.50	0.50	↑ 10.00%
DST	6.00	6.60	0.60	↑ 10.00%
HLC	7.10	7.80	0.70	↑ 9.86%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
RDP	7.33	6.82	-0.51	↓ -6.96%
PJT	11.00	10.25	-0.75	↓ -6.82%
CIG	1.99	1.86	-0.13	↓ -6.53%
TDW	23.00	21.50	-1.50	↓ -6.52%
DAH	5.15	4.85	-0.30	↓ -5.83%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DNC	58.00	48.00	-10.00	↓ -17.24%
ACM	0.70	0.60	-0.10	↓ -14.29%
BCF	50.00	45.00	-5.00	↓ -10.00%
HVT	35.60	32.10	-3.50	↓ -9.83%
VC7	5.10	4.60	-0.50	↓ -9.80%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	13,784,810	17.7%	2,626	9.2	1.5
HSG	10,260,090	3250.0%	1,783	6.0	0.8
ITA	9,651,880	1.9%	216	18.6	0.4
PVD	8,861,190	1.8%	598	17.0	0.3
HNG	8,060,720	-15.9%	(1,428)	-	1.5

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	6,569,307	3.9%	1,052	11.3	0.4
HUT	4,411,360	1.8%	212	9.9	0.2
NVB	3,743,230	1.0%	111	77.7	0.8
KLF	3,332,590	0.9%	96	16.7	0.2
SHB	2,234,716	13.0%	1,678	7.6	1.0

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
SVC	↑ 7.0%	6.6%	4,203	20.4	1.3
DAT	↑ 7.0%	9.1%	1,166	60.4	5.3
VPS	↑ 7.0%	3.5%	474	30.7	1.1
PIT	↑ 7.0%	6.4%	534	7.4	0.5
CDC	↑ 6.9%	13.0%	2,353	11.5	1.5

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
NHP	↑ 14.3%	-30.3%	(2,650)	-	0.1
FID	↑ 11.1%	0.0%	0	5,333.7	0.1
MAC	↑ 10.0%	4.1%	508	10.8	0.5
DST	↑ 10.0%	3.2%	323	20.4	0.7
HLC	↑ 9.9%	20.5%	2,517	3.1	0.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
UEVFN	567,810	N/A	N/A	N/A	N/A
OGC	412,430	21.6%	740	5.1	0.9
VNM	376,380	35.1%	6,163	18.6	6.2
HHS	372,700	8.8%	1,222	3.5	0.3
ROS	368,460	-0.7%	(72)	-	0.2

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VCS	20,700	39.2%	8,222	7.4	2.8
NHA	13,200	29.6%	4,057	3.0	0.8
NDN	5,500	15.7%	2,254	8.4	1.2
IDV	1,810	48.7%	9,495	4.8	2.1
SRA	1,700	22.7%	4,450	2.6	0.5

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	307,095	21.3%	4,916	16.8	3.4
VIC	295,963	6.0%	2,156	40.6	2.4
VHM	261,845	31.9%	6,651	12.0	3.4
VNM	199,910	35.1%	6,163	18.6	6.2
BID	153,842	11.2%	2,164	17.7	1.9

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	39,573	21.7%	3,739	6.4	1.3
SHB	22,468	13.0%	1,678	7.6	1.0
VCG	11,529	9.8%	1,751	14.9	1.4
VCS	9,390	39.2%	8,222	7.4	2.8
PVI	6,929	9.8%	3,061	10.1	0.9

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PTB	1.87	21.5%	8,259	5.7	1.2
FRT	1.83	5.5%	912	23.6	1.3
BVH	1.81	5.6%	1,493	30.4	1.6
HDG	1.68	29.6%	6,498	3.2	0.9
PXS	1.67	-49.9%	(3,264)	-	0.9

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
QNC	2.45	96.6%	3,435	1.3	0.9
SHB	2.30	13.0%	1,678	7.6	1.0
MBG	2.22	9.3%	1,022	4.3	0.4
SHS	2.21	14.7%	1,959	5.3	0.7
SRA	2.06	22.7%	4,450	2.6	0.5



Website: www.shs.com.vn

Chiu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiển
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

TRỤ SỞ:

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

CHI NHÁNH TP.HCM

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn
